

Bản án số: 854/2024/DS-PT

Ngày: 26 - 9 - 2024

V/v Tranh chấp về thừa kế, yêu cầu  
tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu,  
đòi tài sản và đòi Giấy chứng nhận

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh  
Ông Vũ Đức Toàn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2024/TLPT-DS ngày 20 tháng 03 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản, yêu cầu tuyên bố văn bản vô hiệu, đòi tài sản và đòi Giấy chứng nhận*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 2466/2023/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4769/2024/QĐPT ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Trịnh Ngọc Kỳ Q, sinh năm 1983. Địa chỉ: 3 T, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1990. Địa chỉ: Căn hộ B Chung cư M, Khu phố P, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Bà Trương Thị Thủy T, sinh năm 1970. Địa chỉ: 9 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Ông Hồ Minh T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: A Lê Thị H, ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Trịnh Thị Ngọc T2 (Trinh Ngoc T), sinh năm 1979. Địa chỉ: D L, A USA. Vắng mặt.

2. Bà Trịnh Ngọc Phương T3, sinh năm 1989. Địa chỉ: A N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Trịnh Thị Ngọc T2, bà Trịnh Ngọc Phương T3: Ông Trịnh Ngọc Kỳ Q sinh năm 1983. Địa chỉ: 3 T, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Ông Cao Thái Minh N, sinh năm 1999. Địa chỉ: 9 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

4. Văn phòng C. Địa chỉ: A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quang D. Địa chỉ: A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Người có kháng cáo: Bị đơn bà Trương Thị Thủy T

6. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Nguyên đơn ông Trịnh Ngọc Kỳ Q do ông Nguyễn Văn Á làm đại diện hợp pháp trình bày:*

Ông Trịnh Ngọc T4 là cha của ông Q. Ông T4 có vợ là bà Nguyễn Thị Kim A đã ly hôn vào năm 2009. Ông T4 và bà A có 03 người con chung gồm: Ông Trịnh Ngọc Kỳ Q, bà Trịnh Thị Ngọc T2, bà Trịnh Ngọc Phương T3. Năm 2012, ông Trịnh Ngọc T4 kết hôn với bà Trương Thị Thủy T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, Quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/4/2012.

Trước khi kết hôn với bà T, ông T4 tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất gắn liền với căn nhà 9 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH595362 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 29/5/2009, cập nhật thông tin chủ sở hữu ngày 18/4/2011 cho ông Trịnh Ngọc T4. Đối với phần công trình xây dựng của căn nhà 91/8 Nguyễn Hữu D1 là do ông Trịnh Ngọc T4 và vợ là bà Trương Thị Thủy T xây dựng.

Ngày 07/4/2017, ông Trịnh Ngọc T4 lập Di chúc số 004138 tại Văn phòng C1 với nội dung để lại phần quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Trịnh Ngọc Kỳ Q, bà Trịnh Thị Ngọc T2, bà Trịnh Ngọc Phương T3. Đối với phần giá trị xây dựng của căn nhà 9 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T4 không lập di chúc.

Ngày 07/11/2017, ông Trịnh Ngọc T4 chết.

Nay nguyên đơn ông Trịnh Ngọc Kỳ Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông T4 là  $\frac{1}{2}$  giá trị xây dựng căn nhà số I N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông yêu cầu được nhận căn nhà, thanh toán lại phần giá trị xây dựng cho bị đơn.

2. Buộc bị đơn bà Trương Thị Thủy T trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH595362 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 29/5/2009, cập nhật thông tin chủ sở hữu ngày 18/4/2011 cho ông Trịnh Ngọc T4.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, nguyên đơn ông Trịnh Ngọc Kỳ Q không đồng ý vì không có việc mượn tiền và không đồng ý tuyên bố Văn bản từ chối nhận di sản ngày 15/11/2017 vô hiệu.

Về giá trị xây dựng, nguyên đơn tạm tính giá trị 1.000.000.000 đồng nhưng nguyên đơn đồng ý giá trị xây dựng sẽ được xác định tại thời điểm thi hành án.

*\* Bị đơn bà Trương Thị Thủy T do ông Hồ Minh T1 làm đại diện trình bày:*

Ngày 13/4/2017, ông Trịnh Ngọc T4 lập di chúc để lại cho ông Trịnh Ngọc Kỳ Q, bà Trịnh Thị Ngọc T2, bà Trịnh Ngọc Phương T3 các tài sản gồm: Nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại Lô B H, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40-3, Tờ bản đồ số 95, tại phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Căn nhà số D V, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/11/2017, bà T và các đồng thừa kế của ông T4 là ông Trịnh Ngọc Kỳ Q, bà Trịnh Thị Ngọc T2, bà Trịnh Ngọc Phương T3 có thỏa thuận nếu bà T từ chối nhận các di sản nêu trên thì ông Q, bà T2, bà T3 sẽ từ chối nhận di sản khác của ông T4 trong đó có căn nhà 9 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay ông Trịnh Ngọc Kỳ Q khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là giá trị xây dựng căn nhà 9 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T không đồng ý.

Ngày 02/10/2020, bà Trương Thị Thủy T có đơn phản tố với nội dung yêu cầu những người thừa kế của ông Trịnh Ngọc T4 có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 300.000.000 đồng và trả cho bà Trương Thị Thúy T5 số tiền 1.012.500.000 đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Trương Thị Thúy T5 giữ.

Ngày 13/6/2023, bà Trương Thị Thủy T tiếp tục có đơn phản tố với nội dung yêu cầu tuyên bố vô hiệu Văn bản từ chối nhận di sản công chứng số 024924, quyển số: 11/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 15/11/2017.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng C do ông Nguyễn Quang D làm đại diện hợp pháp trình bày:*

Ngày 15/11/2017, Công chứng viên Văn phòng C chứng nhận Văn bản từ chối di sản thừa kế số công chứng 024924 về việc từ chối nhận di sản thừa kế của người thừa kế là bà Trương Thị Thủy T đối với di sản do ông Trịnh Ngọc T4 để lại là thửa đất số 85 Tờ bản đồ số D93-I-B, địa chỉ: Hẻm N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; thửa đất số 84, Tờ bản đồ số D, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Xe ô tô mang biển số 52V-5199 theo Giấy đăng ký xe ô tô số A0382969 do Công an Thành phố H. Tại thời điểm ký kết văn bản từ chối nhận di sản, người yêu cầu công chứng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật, đã đọc, hiểu rõ nội dung văn bản công chứng trước sự chứng kiến của công chứng viên Văn phòng C. Công chứng viên đã tiến hành kiểm tra đầy đủ bản chính hồ sơ công chứng, kiểm tra đúng nhân thân người yêu cầu công chứng trước khi ký, đóng dấu và phát hành văn bản công chứng.

**\* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 2466/2023/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:**

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 37, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 623, Điều 650, Điều 651, Điều 660 Bộ luật dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Ngọc Kỳ Q.
2. Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Trịnh Ngọc Kỳ Q đối với phần giá trị xây dựng của căn nhà số I N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Ngọc Kỳ Q về việc yêu cầu bà Trương Thị Thủy T trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH595362 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 29/5/2009, cập nhật thông tin chủ sở hữu ngày 18/4/2011 tên ông Trịnh Ngọc T4.
4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn bà Trương Thị Thủy T.
5. Xác định di sản của ông Trịnh Ngọc T4 là 1/2 giá trị xây dựng đối với căn nhà tại địa chỉ 9 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Phân chia di sản của ông Trịnh Ngọc T4 như sau:
  - Bà Trương Thị Thủy T được nhận 5/8 giá trị xây dựng của căn nhà số I N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Ông Trịnh Ngọc Kỳ Q, bà Trịnh Thị Ngọc T2 và bà Trịnh Ngọc Phương T3 mỗi người được nhận 1/8 giá trị xây dựng của căn nhà số I N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao phần xây dựng tại địa chỉ 9 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Trịnh Ngọc Kỳ Q.

Ông Trịnh Ngọc Kỳ Q có nghĩa vụ thanh toán giá trị thừa kế cho các đồng thừa kế theo tỷ lệ nêu trên.

Giá trị được xác định tại thời điểm thi hành án.

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền cho những người có tên nêu trên, ông Trịnh Ngọc Kỳ Q được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký sở hữu và sử dụng đối với căn nhà 9 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và phải chấp hành theo quy hoạch về xây dựng của địa phương (nếu có).

Ngoài ra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh còn quyết định về việc thi hành án, án phí và chi phí tố tụng, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 29/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án dân sự số 2466/2023/DS-ST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng hủy bản án dân sự sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Ngày 13/12/2023, bị đơn bà Trương Thị Thủy T kháng cáo bản án dân sự số 2466/2023/DS-ST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **\* Tại phiên tòa phúc thẩm**

Người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Người kháng cáo – bà Trương Thị Thủy T có đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ, chưa xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, các tình tiết nội dung vụ án, cũng chưa đưa đủ người liên quan đến vụ án vào tham gia tố tụng và có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo hủy bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trương Thị Thủy T và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã chưa thu thập, đánh giá đầy đủ chứng cứ; chưa đưa đầy đủ người tham gia tố tụng là đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo và kháng nghị, hủy bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đơn kháng cáo của bà Trương Thị Thủy T làm trong hạn luật định là hợp lệ nên Hội đồng xét xử xem xét kháng nghị và kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại đơn khởi kiện của ông Trịnh Ngọc K Q yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông T4 là  $\frac{1}{2}$  giá trị xây dựng căn nhà số I N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông yêu cầu được nhận căn nhà, thanh toán lại phần giá trị xây dựng cho bị đơn.

2. Buộc bị đơn bà Trương Thị Thủy T trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH595362 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 29/5/2009, cập nhật thông tin chủ sở hữu ngày 18/4/2011 cho ông Trịnh Ngọc T4 và buộc bà Trương Thị Thủy T phải di dời tài sản của bà T ra khỏi nhà đất nêu trên.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia thừa kế của ông Trịnh Ngọc Kỳ Q đối với phần giá trị xây dựng của căn nhà số I N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Ngọc Kỳ Q về việc yêu cầu bà Trương Thị Thủy T trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH595362 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 29/5/2009, cập nhật thông tin chủ sở hữu ngày 18/4/2011 tên ông Trịnh Ngọc T4.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trịnh Ngọc Kỳ Q không có kháng cáo; bị đơn bà Trương Thị Thủy T kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

[3] Xét việc giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết giao phần xây dựng tại địa chỉ 9 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Trịnh Ngọc Kỳ Q. Tuy nhiên, theo

kết quả xác minh với Công an phường T, quận T ngày 26/10/2021 (BL 393) thể hiện: Tại số I N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có 03 nhân khẩu đăng ký thường trú là bà Trương Thị Thủy T, anh Cao Thái Minh N (sinh năm 1999) và anh Cao Thái Minh A1 (sinh ngày 11/03/2005). Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh Cao Thái Minh A1 (đã thành niên) vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có thiếu sót.

Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa vào ngày 08/11/2023. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tạm ngưng phiên tòa với lý do cần xác minh, thu thập, bổ sung tài liệu, chứng cứ và quyết định tiếp tục phiên tòa vào ngày 15/11/2023 nhưng Tòa án không tổng đạt quyết định tạm ngưng phiên tòa cho bà T, trong khi bà T và đại diện theo ủy quyền của bà T vắng mặt tại phiên tòa ngày 08/11/2023 là không đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu chia thừa kế giá trị xây dựng căn nhà địa chỉ 9 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa xem xét công sức của bà T và những người sinh sống trong căn nhà này trong việc quản lý, giữ gìn căn nhà nêu trên là có thiếu sót.

Trong vụ án này, phía bị đơn và đại diện theo ủy quyền có nhiều đơn khiếu nại việc Tòa án chưa định giá giá trị tài sản tranh chấp nhưng Tòa án chưa giải quyết khiếu nại vấn đề này. Việc Tòa án chưa định giá tài sản tranh chấp trong khi giải quyết việc chia thừa kế là chưa có đủ căn cứ để quyết định về án phí.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn phải di dời toàn bộ tài sản, giao nhà cho nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử giao phần xây dựng tại địa chỉ 9 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho phía nguyên đơn nhưng không tuyên về nghĩa vụ của bị đơn là chưa giải quyết đầy đủ, triệt để các yêu cầu khởi kiện của đương sự.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Q về việc yêu cầu bà Thủy T trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho rằng nguyên đơn không biết chính xác là Giấy chứng nhận nêu trên có phải do bà Trương Thị Thủy T giữ hay không. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trương Thị Thủy T có lời khai bà và ông Trịnh Ngọc T4 có vay tiền của bà Trương Thị Thủy T5 nên đã giao Giấy chứng nhận cho bà Thủy T5 giữ. Bà Thủy T đã cung cấp địa chỉ của bà Thủy T5 cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không làm thủ tục triệu tập, đưa bà Thủy T5 vào tham gia tố tụng là chưa đảm bảo thực hiện đầy đủ quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trên cơ sở phân tích trên, những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm đến nay Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án triệt để, đúng quy định pháp luật. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo

của bà Trương Thị Thủy T, cần hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên bà Trương Thị Thủy T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

**1.** Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 9274/QĐ-VKS-DS ngày 29/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị Thủy T. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 2466/2023/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định pháp luật.

**2.** Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Trương Thị Thủy T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Trương Thị Thủy T 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0031589 ngày 12/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**CÁC THẨM PHÁN**                      **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Đức T6 - Nguyễn Thị Thanh Bùi Thị T7**